ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ
ĐẢNG ỦY XÃ HƯỚNG HIỆP
*
Số:119 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hướng Hiệp, ngày 13 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế và Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 26/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng

---

Thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng "kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế" (viết tắt Thông báo số 159-TB/VPTW); Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 26/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế (Kế hoạch số 110-KH/TU); Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hướng Hiệp ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện thống nhất các quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế theo Thông báo số 159-TB/VPTW và Kế hoạch số 110-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của xã tại Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 26/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị giao và xác định rõ lộ trình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Nâng cao hiệu quả chỉ đạo thực hiện, đảm bảo người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, tiếp cận tốt hơn các chính sách an sinh, góp phần ổn định xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Trung ương, quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn, đảm bảo đồng bộ với các chương trình an sinh xã hội tại địa phương.

- Các nhiệm vụ phải thiết thực, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nguồn lực huy động.

- Thực hiện theo phương châm "6 rõ": Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; không chồng chéo, bỏ sót hay đùn đẩy trách nhiệm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; kịp thời tháo gỡ vướng mắc. Việc đánh giá kết quả dựa trên mức độ thụ hưởng thực tế của người dân, tuyệt đối không chạy theo thành tích.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội trên địa bàn xã theo hướng bao trùm, đa tầng, theo vòng đời, công bằng, hiệu quả và bền vững; bảo đảm người dân, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương thuận lợi, kịp thời tiếp cận các chính sách và dịch vụ xã hội thiết yếu; kết hợp hiệu quả giữa trợ giúp xã hội với tạo việc làm, bảo đảm thu nhập và nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh của người dân.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Từng bước hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, theo vòng đời; đẩy mạnh số hóa công tác quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về an sinh xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận chính sách của người dân theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định; nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó và hỗ trợ người dân khi gặp rủi ro, mất việc làm, mất sinh kế, thiên tai, dịch bệnh và các biến cố trong cuộc sống.

- Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp và hỗ trợ kịp thời đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương; hạn chế tình trạng bỏ sót đối tượng.

3. Định hướng đến năm 2045

Phấn đấu góp phần hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội trên địa bàn xã theo hướng hiện đại, bao trùm, đa tầng, bền vững và thích ứng với những thay đổi về kinh tế - xã hội, dân số và các rủi ro mới; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội có chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của chính sách an sinh xã hội trong chính sách xã hội

Tăng cường quán triệt, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò của an sinh xã hội đối với sự phát triển bền vững. Xác định đây là trách nhiệm của Nhà nước, toàn xã hội, gia đình và cộng đồng, là sự đầu tư cho con người, nhất là nhóm yếu thế.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách an sinh xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội.

- Sắp xếp bộ máy tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ; phát huy vai trò của chính quyền cấp xã trong rà soát, quản lý đối tượng và hỗ trợ kịp thời, không để bị gián đoạn.

3. Xây dựng dữ liệu số và hồ sơ an sinh xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân

- Cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu an sinh xã hội đúng quy định; phối hợp thực hiện việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với các cơ sở dữ liệu có liên quan, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và quyền riêng tư của người dân.

- Từng bước hình thành hồ sơ an sinh theo vòng đời, hạn chế việc người dân phải cung cấp lại thông tin đã được cơ quan nhà nước quản lý.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc rà soát đối tượng, tuyệt đối không để bỏ sót người thụ hưởng hoặc chậm trễ giải quyết kiến nghị.

- Thực hiện việc theo dõi, đánh giá kết quả triển khai chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã theo các tiêu chí, chỉ số và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Củng cố sàn an sinh và đổi mới chính sách trợ giúp xã hội

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong giải quyết những vấn đề phát sinh tại địa phương theo thẩm quyền.

- Rà soát, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, khắc phục các nội dung chồng chéo, bất cập, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại địa phương.

- Kịp thời đề xuất điều chỉnh mức trợ giúp phù hợp với mức sống tối thiểu, biến động giá cả và chủ động hỗ trợ người gặp biến cố, rủi ro.

- Chủ động rà soát, phát hiện các trường hợp người dân gặp biến cố, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; kịp thời đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ thường xuyên, đột xuất theo quy định và khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm đúng đối tượng, kịp thời, không để người dân rơi vào tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng về điều kiện sống.

5. Mở rộng bảo hiểm xã hội, gắn an sinh xã hội với việc làm, thu nhập và khả năng tự bảo đảm

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện; quan tâm đối tượng lao động khu vực phi chính thức, lao động có thu nhập thấp.

- Gắn hỗ trợ việc làm với đào tạo nghề, tín dụng ưu đãi, sinh kế; chú trọng tạo việc làm cho người yếu thế, người khuyết tật, người sau cai nghiện và người chấp hành xong án phạt tù, người lao động cao tuổi. Tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét các chính sách khuyến khích phù hợp.

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tạo việc làm bền vững, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về bảo hiểm, an toàn, vệ sinh lao động và cơ hội bình đẳng cho người lao động; quan tâm tạo điều kiện về việc làm đối với người khuyết tật, người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù.

6. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội gắn với gia đình, việc làm và liên thế hệ

- Kết hợp chính sách an sinh với giải quyết việc làm, nhà ở, giáo dục, y tế cho người lao động và gia đình bảo đảm dịch vụ, điều kiện sinh hoạt thiết yếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người lao động thực hiện đầy đủ quyền lợi an sinh xã hội theo quy định; quan tâm bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách có liên quan, hạn chế gián đoạn khi thay đổi nơi cư trú hoặc loại hình việc làm.

- Quan tâm rà soát, hỗ trợ trẻ em sống xa cha mẹ, trẻ do ông bà chăm sóc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời phát hiện, hỗ trợ theo quy định để phòng ngừa nghèo đói liên thế hệ.

7. Phát triển hệ thống chăm sóc xã hội, chủ động thích ứng với già hóa dân số

- Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch về chăm sóc xã hội theo hướng kết hợp chăm sóc tại cơ sở, gia đình và cộng đồng; nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về xã hội trên địa bàn xã.

- Chủ động rà soát người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, thuộc diện bảo trợ xã hội để đề xuất, hỗ trợ nhà ở, y tế và các dịch vụ thiết yếu, ứng phó hiệu quả với xu hướng già hóa dân số theo quy định.

- Phối hợp triển khai các giải pháp thích ứng với xu hướng già hóa dân số, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Bảo đảm cơ hội phát triển và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em, người khuyết tật và nhóm yếu thế

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục sớm cho trẻ em (đặc biệt trong 1.000 ngày đầu đời) và trẻ vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm có nguy cơ cao.

- Hỗ trợ người khuyết tật và nhóm yếu thế tiếp cận giáo dục chuyên biệt, học nghề, các công trình công cộng và dịch vụ số; đẩy mạnh tư vấn, tầm soát trước sinh, sơ sinh.

- Kịp thời phản ánh, đề xuất khắc phục những khó khăn, bất cập trong quá trình tiếp cận các dịch vụ tại địa phương.

9. Chủ động ứng phó và bảo đảm an sinh xã hội trước thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro mới

- Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó thiên tai, dịch bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu, nhất là tại vùng núi, đồng bào dân tộc thiểu số của xã.

- Khi xảy ra rủi ro, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian để hỗ trợ nhanh chóng; bảo đảm sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, chuyển đổi sản xuất; thực hiện đào tạo nghề, hỗ trợ di chuyển, bảo hiểm thất nghiệp, tạo việc làm tại chỗ và phục hồi sinh kế phù hợp theo quy định.

10. Bảo đảm nguồn lực, đổi mới quản trị và tăng cường giám sát xã hội

- Chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn lực phù hợp. Quản lý, sử dụng kinh phí công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định. Huy động đa dạng các nguồn lực hợp pháp, giữ vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước trong đảm bảo an sinh xã hội. Kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những nội dung chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả trong triển khai thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, đồng thời có cơ chế bảo vệ cán bộ cơ sở dám nghĩ, dám làm vì lợi ích Nhân dân; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, nhất là các trường hợp bị bỏ sót, giải quyết chậm hoặc gặp khó khăn trong tiếp cận chính sách an sinh xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW, Kế hoạch số 110-KH/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế trên địa bàn. Các Chi bộ thôn tăng cường chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong thôn nắm chắc tình hình đời sống Nhân dân, chủ động phát hiện, báo cáo các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, cần trợ giúp; phối hợp với UBND xã trong rà soát, xác minh và đề xuất hỗ trợ theo quy định. Đưa nội dung lãnh đạo thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế vào sinh hoạt chi bộ; thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Hội đồng nhân dân xã tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã, đặc biệt đối với những nội dung, địa bàn và nhóm đối tượng còn khó khăn trong tiếp cận chính sách. Quan tâm xem xét, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và các thôn thực hiện các

nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền. Chủ động triển khai các nội dung hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội theo chương trình, kế hoạch theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh; thực hiện cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu, hồ sơ an sinh xã hội; rà soát việc thực hiện chính sách, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ và bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; kịp thời đề xuất biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt. Tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo hướng dẫn.

4. UBMT TQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách về an sinh xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; chủ động nắm tình hình, phát hiện các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, nhóm yếu thế tại cộng đồng để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ. Vận động, kết nối và huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm minh bạch, đúng đối tượng; phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy **c**ăn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- BTV Tỉnh uỷ (b/c);
- HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐU;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã;
- Các đồng chí ĐUV;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ HƯỚNG HIỆP
ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ

Thái Ngọc Châu